

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật
trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc
phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật
Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ
thuật;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công
nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà
nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động
tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật;

Xét Tờ trình số 1058/TTr-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt
động quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra
số 128/BC-BĐT ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành
phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt

động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi từ ngân sách Thành phố trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn và hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

2. Các nội dung chi và mức chi trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Thành phố không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo nội dung chi, mức chi tương ứng quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với:

a) Mức chi để tổ chức thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nội dung này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo phương thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm cả tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 3. Mức chi cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật

a) Chi biên soạn bản đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ xét duyệt đề đưa vào kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật: 1.800.000 đồng/01 bản đề xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi xét duyệt đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phục vụ lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thành viên: 700.000 đồng/người/buổi.

2. Chi thực hiện nội dung chuyên môn về phổ biến quy chuẩn kỹ thuật Chi soạn thảo kế hoạch phổ biến quy chuẩn kỹ thuật: 2.000.000 đồng/kế hoạch được duyệt.

3. Chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật

a) Chi tiền công lấy mẫu để phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử đối với việc lấy mẫu nhỏ lẻ trên nhiều địa bàn (nếu có): 500.000 đồng/ngày công.

b) Chi tiền công phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn báo cáo kết quả phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm hoặc áp dụng thử; biên soạn thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật và dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật; biên soạn thuyết minh đề nghị bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật; lập báo cáo kết quả thẩm định, báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm định: 1.000.000 đồng/ngày công.

c) Chi tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật đơn ngành, lĩnh vực, bao gồm cả biên soạn khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật (nếu có): 40.000.000 đồng/01 dự thảo.

d) Chi tiền công biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật liên ngành, bao gồm cả biên soạn khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật (nếu có): bằng 200% mức chi theo quy định tại điểm c khoản này.

đ) Chi tiền công biên soạn dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật: bằng 60% mức chi được quy định tại điểm c và d khoản này.

e) Chi đánh giá tác động của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: 10.000.000 đồng/01 báo cáo; chi đánh giá tác động của dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật:

6.000.000 đồng/01 báo cáo.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật có tính liên ngành, phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc gây phát sinh chi phí tuân thủ lớn cho doanh nghiệp, cơ quan chủ trì soạn thảo được thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập thực hiện đánh giá tác động của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu thầu.

g) Chi tổ chức các cuộc họp tổ soạn thảo, hội thảo chuyên đề, hội thảo tham vấn, góp ý đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 500.000 đồng/người/buổi.

h) Chi lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học: 700.000 đồng/01 phiếu ý kiến; chi tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý: 2.000.000 đồng/bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

i) Chi dịch dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật từ tiếng Việt sang tiếng Anh để gửi lấy ý kiến các nước thành viên WTO: 300.000 đồng/trang A4.

k) Chi tổ chức lấy ý kiến của các nước thành viên WTO đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, bao gồm: gửi lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến nhận được và trả lời ý kiến (nếu có): 500.000 đồng cho một kết quả trả lời được nước thành viên gửi ý kiến chấp thuận.

l) Chi họp Hội đồng thẩm định quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật:

Chủ tịch Hội đồng: 1.800.000 đồng/buổi;

Thành viên: 1.500.000 đồng/người/buổi;

Chi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của thành viên vắng mặt tại cuộc họp thẩm định: 1.000.000 đồng/01 phiếu ý kiến.

m) Chi đăng tải hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật lấy ý kiến rộng rãi; kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến đối

với hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật trên công thông tin điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: 1.000.000 đồng/01 hồ sơ/01 nơi đăng tải.

4. Chi thực hiện nội dung chuyên môn về đánh giá hiệu quả áp dụng quy chuẩn kỹ thuật

a) Chi lấy ý kiến chuyên gia: 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến đối với quy chuẩn kỹ thuật.

b) Chi hội thảo chuyên đề góp ý:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu: 300.000 đồng/người/buổi.

c) Tiền công lập báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả quy chuẩn kỹ thuật: 5.000.000 đồng/01 báo cáo.

5. Chi thực hiện nội dung chuyên môn về xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do cơ quan nhà nước công bố

a) Chi đánh giá thực trạng; nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: bằng 70% mức chi tối đa của nội dung tương tự được quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 15 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN.

b) Chi tiền công biên soạn dự thảo tiêu chuẩn cơ sở và thuyết minh dự thảo: 20.000.000 đồng/01 dự thảo tiêu chuẩn kèm thuyết minh.

c) Chi hội thảo chuyên đề, hội thảo góp ý hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: Chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi;

Thư ký: 500.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 200.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xin ý kiến chuyên gia đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: 500.000 đồng/01 phiếu ý kiến.

đ) Chi tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý đối với dự thảo tiêu chuẩn cơ sở:

đồng/bảng tổng hợp.

e) Chi thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn cơ sở: nếu thẩm tra theo phương pháp hội đồng thì áp dụng mức chi cho thành viên hội đồng bằng 70% mức chi tối đa đối với thành viên họp hội đồng thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia quy định tại điểm n khoản 1 Điều 15 Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN; nếu thẩm tra theo phương pháp chuyên gia thì mức chi là 1.000.000 đồng/01 phiếu thẩm tra.

6. Chi bảo đảm hoạt động của các cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Tiền công lập báo cáo phân tích, đánh giá tác động của dự thảo biện pháp TBT lên xuất khẩu của Việt Nam nhằm phục vụ cảnh báo sớm cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý: 10.000.000 đồng/báo cáo.

b) Tiền công lập báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất nêu quan ngại thương mại của Việt Nam với các biện pháp TBT của nước ngoài ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam: 10.000.000 đồng/báo cáo.

c) Tiền công lập báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất phương án xử lý quan ngại thương mại của các nước thành viên WTO đối với các biện pháp TBT của Việt Nam: 10.000.000 đồng/báo cáo.

d) Chi họp tham vấn ý kiến cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hiệp hội và chuyên gia về các quan ngại thương mại đối với các biện pháp TBT:

Chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi;

Thư ký: 700.000 đồng/buổi;

Đại biểu tham dự: 300.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi họp định kỳ, đột xuất của Ban liên ngành:

Trưởng ban: 1.500.000 đồng/buổi;

Thành viên, thư ký: 1.000.000 đồng/người/buổi;

Đại biểu: 300.000 đồng/người/buổi;

Báo cáo tham luận: 2.000.000 đồng/báo cáo.

e) Chi lấy ý kiến thành viên Ban liên ngành, chuyên gia về các vấn đề TBT và các quan ngại thương mại đối với các biện pháp TBT: 1.000.000 đồng/01 phiếu ý kiến.

g) Công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước của đơn vị chủ trì khi được giao thực hiện nhiệm vụ phân tích, đánh giá tác động các vấn đề TBT và quan ngại thương mại đối với các biện pháp TBT không được áp dụng mức chi tiền công quy định tại điểm a, b và c khoản này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo phân cấp ngân sách nhà nước và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2026.

2. Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định mức chi xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tại Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh